

Số: 214/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 215/2026/TLST-VDS ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1998;

Số căn cước công dân: 038098029407

Nơi thường trú: thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1998;

Số căn cước công dân: 044198003867

Nơi thường trú: thôn G, xã K, tỉnh Quảng Trị; nơi tạm trú: nhà trọ Phạm Thị H, tổ A, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn V và bà Đinh Thị Kim L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình (nay là xã K, tỉnh Quảng Trị), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 26/8/2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà L là hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông V và bà L yêu cầu Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Phạm Văn V và bà Đinh Thị Kim L có 01 con chung là Phạm Đình Khánh V1, sinh ngày 16/12/2019. Ông V và bà L thống nhất để bà L được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Đình Khánh V1, sinh ngày 16/12/2019 số tiền 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Phạm Văn V và bà Đinh Thị Kim L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: ông Phạm Văn V và bà Đinh Thị Kim L mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Việt (25/6/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn V và bà Đinh Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung là Phạm Đình Khánh V1, sinh ngày 16/12/2019 cho bà Đinh Thị Kim L trực tiếp nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Phạm Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Đình Khánh V1, sinh ngày 16/12/2019 số tiền 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Phạm Văn V và bà Đinh Thị Kim L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Phạm Văn V và bà Đinh Thị Kim L mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0036706 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị);
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Trung